CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	20,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.0%	**-8.6%**	**-15.6%**

ROE — 2024: **4.2%** — +/- YoY: ▼ 8.0%

DT thuần — *Q4/24* — *tỷ VNĐ*

DT thuần — *2024*: **65.9** *tỷ VNĐ* — YoY: ▼ 10.9, ▼ 14.2%

LN gộp — *Q4/24* — *tỷ VNĐ*

LN gộp — *2024*: **10.1** *tỷ VNĐ* — YoY: ▼ 2.80, ▼ 22.1%

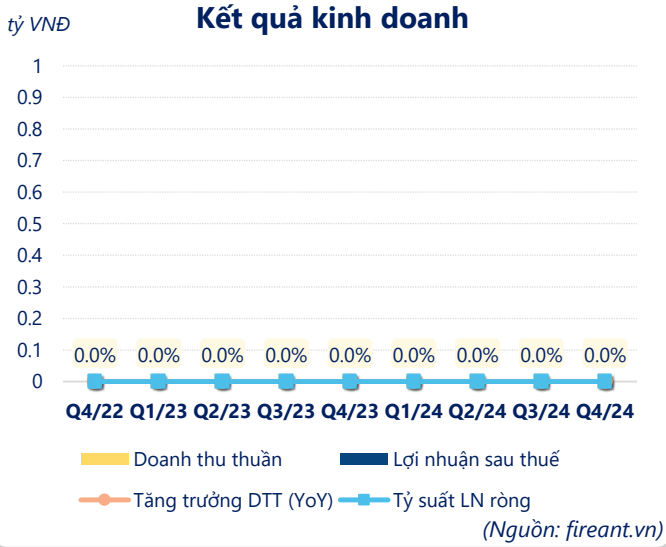
LN thuần — *Q4/24* — *tỷ VNĐ*

LN thuần — *2024*: **1.58** *tỷ VNĐ* — YoY: ▼ 2.34, ▼ 59.7%

LN sau thuế — *Q4/24* — *tỷ VNĐ*

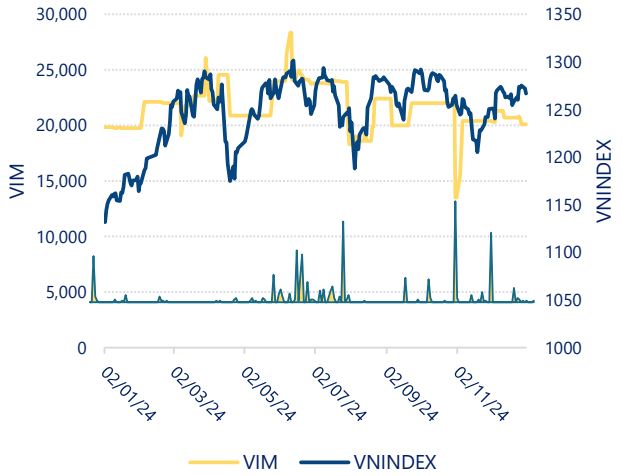
LN sau thuế — *2024*: **0.99** *tỷ VNĐ* — YoY: ▼ 1.99, ▼ 66.6%

Kết quả kinh doanh



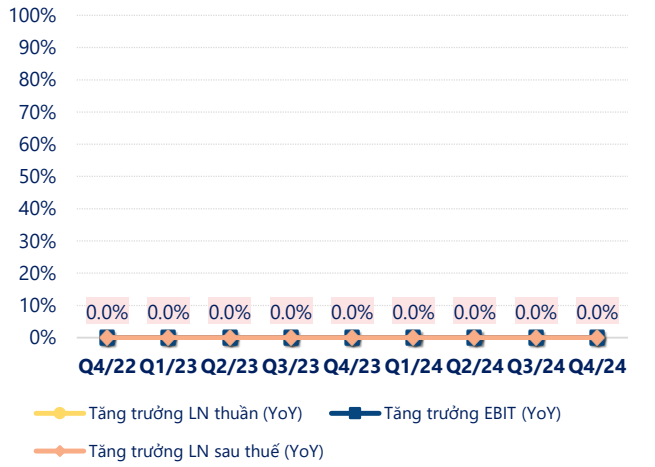
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



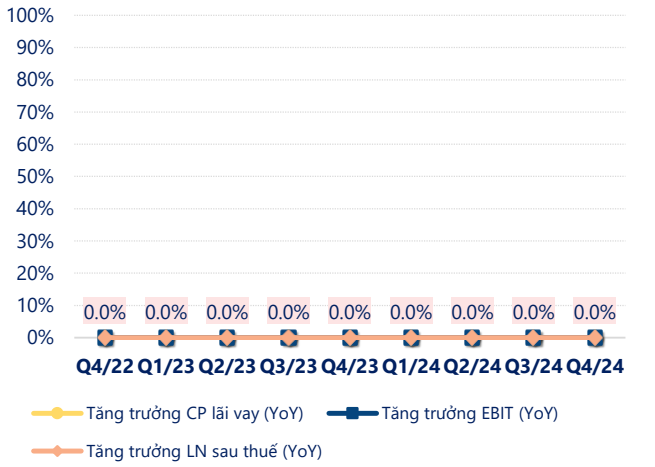
CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)

Tăng trưởng lợi nhuận



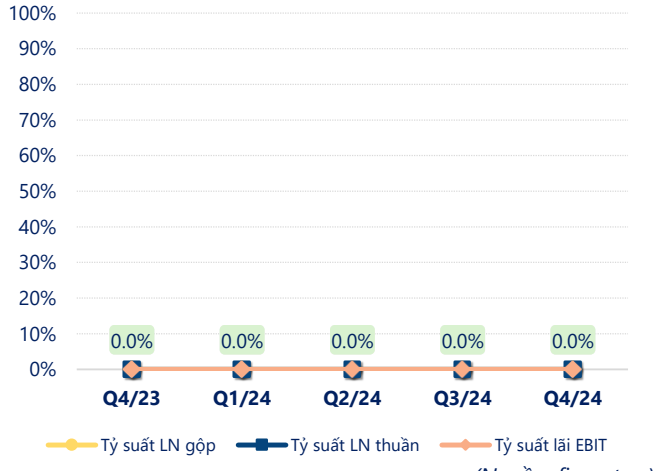
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



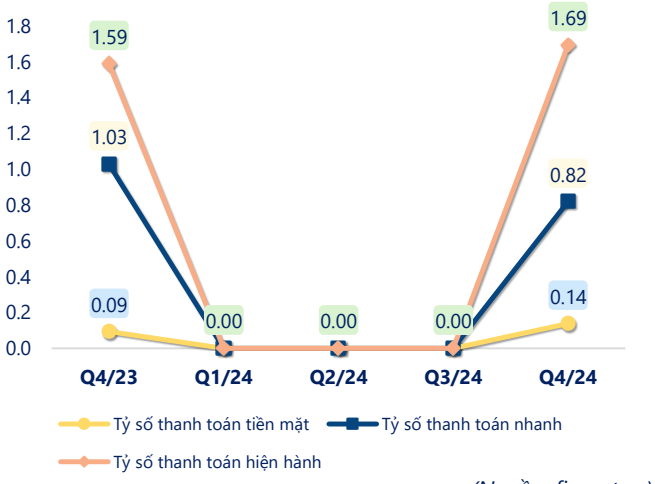
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



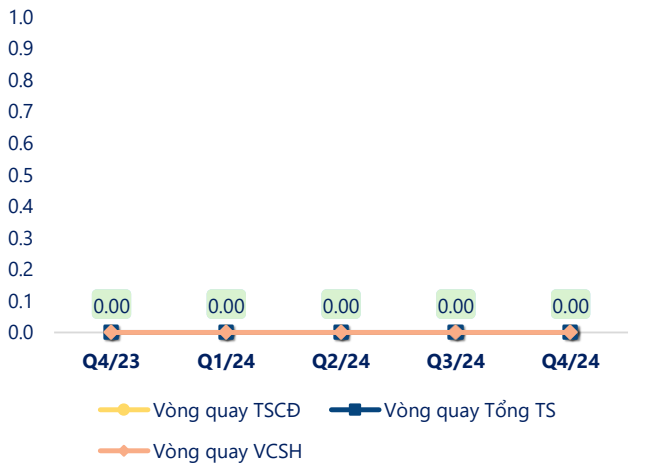
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



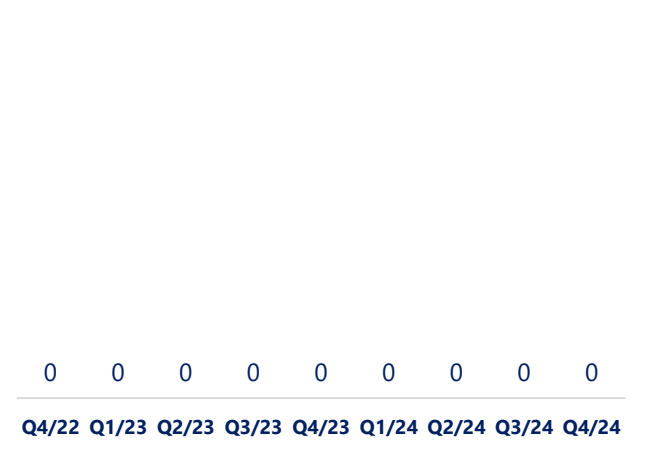
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

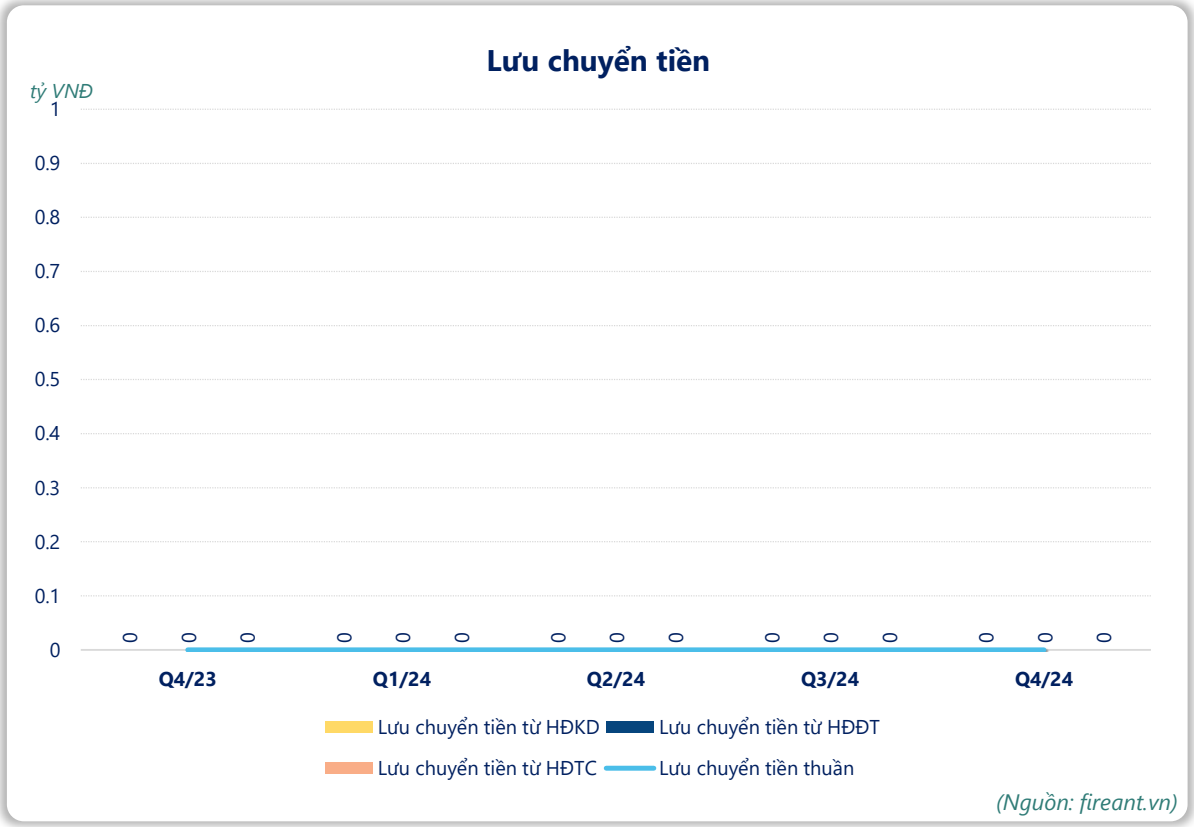


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				**65.9**	**76.8**	**-14.2%**
Giá vốn hàng bán				55.8	63.9	-12.6%
Lợi nhuận gộp				10.1	12.9	-22.1%
Doanh thu HĐTC				0.00	0.00	-12.1%
Chi phí TC				0.72	0.38	89.3%
Chi phí lãi vay				0.72	0.38	89.3%
LN trong công ty LKLD				**0**	**0**	
Chi phí bán hàng				1.40	1.35	3.8%
Chi phí QLDN				**6.35**	**7.26**	**-12.5%**
LN thuần từ HĐKD				1.58	3.92	-59.7%
Lợi nhuận khác				**-0.01**	**-0.09**	**89.2%**
LN trước thuế				1.57	3.84	-59.1%
Lợi nhuận sau thuế				**0.99**	**2.98**	**-66.6%**
LNST của CĐ cty mẹ				**0.99**	**2.98**	**-66.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)